TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS - ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2022
Tranh chấp:"Tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tôi;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Tấn và bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự đã thụ lý số: 15/2020/TLST- DS, ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc:"*Tranh chấp tài sản chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 22/2022/QDST-DS, ngày 20/01/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Võ Minh N**,** sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

- **Bị đơn**: Ông Võ T**,** sinh năm 1939;

Địa chỉ: Thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập**:

1/ Bà: Võ Thị H (Nga), sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2/Bà: Võ Thị H1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 24, KV 5 P. Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Bà Võ Thị C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

4/ Bà Võ Thị Thu Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

5/ Bà Võ Thị Thu Th1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã Hoài Mỹ, TX Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2/ UBND xã Ân Thạnh; địa chỉ: Thôn T, xã Ân Thạnh;

Ông Trần Xuân H; Chủ tịch, Đại diện theo pháp luật;

Ông Huỳnh Phương N - Công chức địa chính-NN-XD&MT xã, Đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số: 05/UQ-UBND, ngày 29/12/2021). Vắng mặt; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3/UBND huyện Hoài Ân; Địa chỉ trụ sở: 04 Lê Duẩn, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Ông Nguyễn Hữu K; Chủ tịch, Đại diện theo pháp luật;

Ông Huỳnh Văn V, P. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện Hoài Ân, đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số: 1100/GUQ-UBND, ngày 29/12/2021). Vắng mặt; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông T, bà B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do;

Bà H (Nga), bà H1, bà Của, bà Th; vắng mặt; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Minh N trình bày:

Ngày 25/12/1997, hộ gia đình ông Võ T được Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, có tổng diện tích là: 6.880m^2 (trong đó 300m^2 đất ở lâu dài), gồm có 06 thửa (trong đó có 03 thửa đất trồng lúa nước và 03 thửa đất vườn và đất màu). Tại thời điểm cấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất trên, hộ gia đình ông T có 08 thành viên sau: Ông Võ T, Bà Trần Thị B, Bà Võ Thị H (Nga), Bà Võ Thị H1, Bà Võ Thị C, Bà Võ Thị Thu Th, Bà Võ Thị Thu Th1 và Võ Minh N.

Do cha mẹ là ông Võ T và bà Trần Thị B không thống nhất phân chia quyền sử dụng đất cho các thành viên trong hộ, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:

001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 của UBND huyện Hoài Ân chia đều diện tích cho 08 thành viên trong hộ, trừ 300m^2 đất ở ông không yêu cầu chia.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ T trình bày:

Ông thừa nhận năm 1997, hộ gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, có tổng diện tích là: 6.880m^2 (trong đó 300m^{2}đất ở lâu dài). Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, hộ gia đình ông có 08 người, gồm có: Ông Võ T, bà Trần Thị B và 06 người con: Võ Thị H (Nga), Võ Thị H1, Võ Minh N, Võ Thị C, Võ Thị Thu Th và Võ Thị Thu Th1.

Nay ông N yêu cầu chia diện tích đất theo tiêu chuẩn khẩu của ông N thì ông chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có yêu cầu độc lập:

- Võ Thị H (Nga), Võ Thị H1, Võ Thị C, Võ Thị Thu Th, Võ Thị Thu Th1 trình bày:

Tại thời điểm cấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất các bà là thành viên của hộ gia đình. Năm 2016, gia đình đã thống nhất làm thủ tục để phân chia diện tích đất theo tiêu chuẩn Nhà nước giao quyền sử dụng cho các thành viên trong hộ, chủ yếu là các người con gái, cho nên các bà đã tự chi tiền ra để yêu cầu đo vẽ, tách thửa và chuyển mục đích sử dụng 600m^2 từ đất vườn, đất màu sang đất ở để phân chia cho các bà. Sau khi làm thủ tục xong thì ông Võ T, bà Trần Thị B thay đổi ý định, không chia đất cho các con gái mà để sau này cho con trai trưởng. Nên các bà có yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất theo tiêu chuẩn Nhà nước cân đối giao theo khẩu cho các bà thực hiện quyền sử dụng đất.

Các bà thống nhất nhận diện tích đất tại các thửa theo sơ đồ bản vẽ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoài Ân đã đo vẽ, tách thửa ngày 07/7/2016, các bà đã cung cấp cho Tòa án; thửa đất nào diện tích đo đạc thực tế tăng so với diện tích trong sơ đồ đã đo vẽ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các bà cũng chỉ yêu cầu được nhận diện tích trong phạm vi thửa đất đã chia tách đã có dự kiến chia cho các bà. Diện tích còn lại theo tiêu chuẩn của mình, các bà thống nhất giao cho ông Võ Minh N được trọn quyền sử dụng, không nhận lại giá trị đất, ông N được quyền làm thủ tục sang tên, điều chỉnh diện tích đất được giao chia theo quy định của luật.

Đối với các loại tài sản có trên diện tích thửa đất được chia là những cây dừa do cha mẹ trồng, các bà có yêu cầu được nhận tài sản trên đất và đồng ý trả lại giá trị cho cha mẹ, theo giá trị do Hội đồng định giá tài sản đã định giá.

- UBND xã Ân Thạnh trình bày: Hộ gia đình ông Võ T được Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng thì hộ gia đình ông Võ T có 08 thành viên, được giao quyền sử dụng 6.880m^2 đất (trong đó có 300m^2 đất ở) tọa lạc tại xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân. Theo kết quả đo đạc thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Hoài Ân ngày 30/6/2021 và ngày 26/11/2021 thì thửa đất 340 tờ bản đồ

số 01 tăng 91m^2, thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tăng 199m^2 ; lý do tăng trên là do sai số trong quá trình đo đạc tại thời điểm giao quyền so với hiện tại, diện tích thay đổi do đo đạc lại theo tọa độ địa chính Quốc gia. Việc sử dụng đất của hộ ông T đối với 02 thửa đất có diện tích tăng nêu trên, hiện tại không có tranh chấp với các hộ có đất liền kề thì UBND xã có ý kiến, quan điểm như sau: Người nào được giao chia quyền sử dụng đất đối với những thửa đất này thì được tiếp tục sử dụng đúng mục đích, đồng thời tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với diện tích thực tế sử dụng.

- UBND huyện Hoài Ân trình bày: Hộ gia đình ông Võ T được Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 đứng tên ông Võ T. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng thì hộ gia đình ông Võ T có 08 thành viên, được giao quyền sử dụng 6.880m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở) tọa lạc tại xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân. Kết quả đo đạc thực tế của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoài Ân ngày 30/6/2021 thì thửa đất 340 tờ bản đồ số 01 tăng 91m^2, thửa đất số 05 tờ bản đồ số 02 tăng 199m^2; lý do tăng trên là do sai số trong quá trình đo đạc tại thời điểm giao quyền so với hiện tại, diện tích thay đổi do đo đạc lại theo tọa độ địa chính Quốc gia. Việc sử dụng đất của hộ ông T đối với 02 thửa đất có diện tích tăng nêu trên, trong quá trình sử dụng cũng như hiện tại không có tranh chấp với các hộ có đất liền kề thì UBND huyện Hoài Ân có ý kiến, quan điểm như sau: Người nào được giao chia quyền sử dụng đất đối với những thửa đất có diện tích tăng này thì được tiếp tục sử dụng đúng mục đích, đồng thời tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với diện tích thực tế sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu và đề nghị như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hộ gia đình ông Võ T có 08 nhân khẩu (ông Võ T, bà Trần Thị B, ông Võ Minh N, bà Võ Thị H (Nga), Võ Thị H1, Võ Thị C, Võ Thị Thu Th, Võ Thị Thu Th1), được UBND huyện Hoài Ân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997, gồm: Thửa đất 489, tờ bản đồ số 1, diện tích 600m^2, đất 2 L; Thửa đất 386, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.020m^2 , đất 2L; Thửa số 634, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.130m^2, đất 2L; Thửa số 340, tờ bản đồ số 1, diện tích 370m^2, đất màu, qua đo đạc thì thửa đất có diện tích thực tế 461m^2 (tăng 91m^2), đã chuyển mục đích sử dụng sang đất ở 100m^2; Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 2, diện tích 960 m^2, đất màu, qua đo đạc thì thửa đất có diện tích thực tế 1.159,4m^2 (tăng 199,4m^2), đã chuyển mục đích sử dụng sang đất ở 100m^2; một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.500m^2 , đất vườn, đã chuyển mục đích sử dụng sang đất ở 400m^2, các thửa đất trên đều tọa lạc tại xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, nên quyền sử

dụng đất là là tài sản chung của hộ gia đình ông Võ T. Về các khoản lệ phí, tiền chuyển tiền chuyển mục đích sử dụng đất: Các bà H (Nga), bà Võ Thị H1, bà Võ Thị C, bà Võ Thị Thu Th và bà Võ Thị Thu Th1 khai tự bỏ tiền của mình để chuyển mục đích sử dụng đất ở, nhưng các bà không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có cơ sở. Căn cứ vào thông báo nộp tiền và giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ghi tên ông Võ T, nên có cơ sở xác định ông T là người nộp các khoản lệ phí, tiền chuyển mục đích sử dụng đất.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 207, Điều 212, Điều 219 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh N và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H (Nga), bà Võ Thị H1, bà Võ Thị C, bà Võ Thị Thu Th và bà Võ Thị Thu Th1 về việc yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất (chia bằng hiện vật) cấp cho hộ gia đình ông Võ T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Võ Minh N khởi kiện tranh chấp với bị đơn ông Võ T về việc chia tài sản chung là quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 6.580m^2 đất, được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số: 64/CP, ngày 27/9/1993 của Chính phủ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 của UBND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Đồng thời bị đơn cư trú tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Võ T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H (Nga), bà Võ Thị H1, bà Võ Thị C, bà Võ Thị Thu Th1, UBND xã Ân Thạnh, UBND huyện Hoài Ân có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của hộ gia đình là quyền sử dụng đất được UBND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 đứng tên ông Võ T, theo Nghị định 64/CP, ngày 27/9/1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, có tổng diện tích 6.880m^2 (trừ 300m^{2}đất ở lâu dài) đối với các thửa đất và diện tích, cụ thể: Thửa số 489 diện tích 600m^2 đất 2 lúa; thửa số 386 diện tích 1020m^2 đất 2 lúa; thửa số 634 diện tích 1.130m^2 đất 2 lúa; thửa đất 340 diện tích 370m^2 đất màu tờ bản đồ số 01; thửa đất số 05 diện tích 960m^2 đất màu; thửa đất 06 diện tích 2.580m^2 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hồ sơ trích lục, sơ đồ do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định Chi nhánh huyện Hoài Ân và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có thể xác định hộ gia đình ông Võ T đã được UBND huyện Hoài Ân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 đối với phần diện tích 6.880m^2 (300m^{2}đất ở lâu dài, tại thửa đất số 06) và các thửa đất: Thửa số 489 diện tích 600m^2 đất 2 lúa; thửa số 386 diện tích 1020m^2 đất 2 lúa; thửa số 634 diện tích 1.130m^2 đất 2 lúa; thửa đất 340 diện tích 370m^2 đất màu tờ bản đồ số 01; thửa đất số 05 diện tích 960m^2 đất màu; thửa đất 06 diện tích 2.580m^2 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là đúng quy định pháp luật.

[3.2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 212 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Tài sản của các thành viên gia đình cùng sống chung gồm tài sản do các thành viên đóng góp, cùng nhau tạo lập nên và những tài sản khác được xác lập quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*" và khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân và gia đình, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất".*

[3.3]. Theo biên bản xác minh ngày 23/3/2021 tại UBND xã Ân Thạnh, lời khai ngày 25/11/2020 của bị đơn ông Võ T và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, hộ gia đình ông Võ T có 08 thành viên sau: Ông Võ T, bà Trần Thị B, bà Võ Thị H (Nga), bà Võ Thị H1, ông Võ Minh N, bà Võ Thị C, bà Võ Thị Thu Th, bà Võ Thị Thu Th1. Năm 2016 ông Th đã làm thủ tục đo vẽ sơ đồ, tách thửa và chuyển mục đích sử dụng 600m^2 đất ở trên 03 thửa đất: 340 tờ bản đồ số 01 diện tích 100m^2, thửa 05 diện tích 100m^2, thửa 06 diện tích 400m^2. Tiền chi phí cho việc chuyển mục đích sử dụng 600m^2 đất ở nêu trên các bà H (Nga), bà H1, bà C, bà Th, bà Th1 cho rằng tự bỏ tiền ra để làm thủ tục; nhưng các bà không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình

là có căn cứ hợp pháp. Do vậy, cần xác định chi phí cho việc chuyển mục đích sử dụng 600m^2 từ đất vườn, đất màu sang đất ở là tiền của ông Võ T, người nào được chia phần diện tích có đất ở lâu dài thì phải trả lại tiền chi phí chuyển mục đích sử dụng đất ở cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.4]. Kết quả đo đạc thẩm định tại chổ và định giá tài sản ngày 28/4/2021 và ngày 05/01/2022 đã xác định ranh giới đất sử dụng ổn định diện tích các thửa đất là 7.170m^2, diện tích đo đạc thực tế tăng so với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 290,4m^2 (7.170,4m^2 - 6.880m^2 = 290,4m^2) có giá trị 448.127.000 đồng. Tài sản gắn liền trên các thửa đất có giá trị 23.340.000,đ. Diện tích đo đạc thực tế tăng 290,4m^2, quan điểm của UBND xã Ân Thạnh, UBND huyện Hoài Ân là: Nếu người sử dụng đã sử dụng đất ổn định không có tranh chấp với các thửa đất liền kề thì được tiếp tục sử dụng và tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với diện tích thực tế sử dụng.

[3.5]. Như vậy, phần diện tích 7.170,4m^2 (trừ 300m^2 đất ở tại thửa đất 06 tờ bản đồ số 02 là phần diện tích đất ở ông Võ T, bà Trần Thị B được quyền sử dụng), còn lại 6.780,4m^2 được chia đều cho 08 thành viên trong hộ gia đình ông Võ T gồm: Ông Võ T, bà Trần Thị B, bà Võ Thị H (Nga), bà Võ Thị H1, ông Võ Minh N, bà Võ Thị C, bà Võ Thị Thu Th, bà Võ Thị Thu Th1; mỗi người được hưởng phần diện tích đất là 6.780,4m^2 : 8 = 847,55m^2 .

[3.6]. Từ những phân tích trên, phần diện tích 7.170,4m^2 thuộc các thửa đất: Thửa số 489 diện tích 600m^2 đất 2 lúa; thửa số 386 diện tích 1020m^2 đất 2 lúa; thửa số 634 diện tích 1.130m^2 đất 2 lúa; thửa đất 340 diện tích 461m^2 (100m^2 đất ở, 361m^2 đất màu) tờ bản đồ số 01; thửa đất số 05 diện tích 1.159,4m^2 (100m^2 đất ở, 1.059,4m^2 đất màu); thửa đất số 06 diện tích 2.580m^2 (700m^2 đất ở, 2.100m^2 đất màu) tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định được Hội đồng xét xử chia như sau:

- Bà Võ Thị Thu Th1 được hưởng 847,55m^2. Bà Th1 được nhận thửa đất số 340 tờ bản đồ số 1 diện tích 461m^2 (100m^2 đất ở có giá trị 15.000.000,đ; 361m^2 đất vườn có giá trị 17.328.000,đ); tổng cộng giá trị 32.328.000,đ; có các giới cận: Đông giáp đường đất 23,79m; Tây giáp thửa đất 339 kích thước 15,69m; Nam giáp đường đất 18,58m + 7,74m; Bắc giáp thửa đất số 6 kích thước 24,28m; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh; 01 cây dừa trên đất có giá trị 1.470.000 đồng; bà Th1 có trách nhiệm trả lại tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền là: 2.470.000,đồng. Phần diện tích đất còn lại 386,55m^2 bà Th1 tự nguyện tặng cho ông Võ Minh N được quyền sử dụng.

- Bà Võ Thị Thu Th được hưởng 847,55m^2. Bà Thảo được nhận thửa đất số 05 tờ bản đồ số 2 diện tích 532m^2(Thửa đất thứ 1),(532m x 48.000,đ/m = 25.536.000,đ), có giá trị 25.536.000,đ, có các giới cận: Đông giáp thửa đất 19 kích thước 13,69m; Tây giáp đường đất kích thước 13,19m; Nam giáp thửa đất thứ 2 kích thước 45,85m (12.78m+2.53m+2.53m+6,70m+21,31m); Bắc giáp thửa đất số 5 kích thước 42,27m

và Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 02 diện tích 207,6m^2 (thửa đất thứ 5), (100m^2 đất ở x 160.000,đ/m = 16.000.000đồng; 107,6m^2 đất vườn x 42.000,đ/m = 4.519.200đồng); có các giới cận: Đông giáp thửa đất 17 kích thước 5,0m; Tây giáp thửa đất thứ 3, kích thước 5,0m; Nam giáp thửa đất số 5, kích thước 42,27m, Bắc giáp thửa đất thứ 3 và thứ 4, kích thước 14,76m + 26,63m (41,39m); tổng cộng diện tích bà Th nhận đối với 02 thửa đất là: 739,6m^2 có tổng giá trị là: 20.519.000,đ; tài sản có trên thửa đất thứ 5 có 04 cây dừa xiêm chưa cho trái có giá trị 1.000.000,đ tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; bà Th có trách nhiệm trả lại tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền là: 1.985.500 đồng. Phần diện tích đất còn lại 107,95m^2 bà Th tự nguyện tặng cho ông Võ Minh N được quyền sử dụng.

- Bà Võ Thị C được hưởng 847,55m^2. Bà C được nhận thửa đất số 05 tờ bản đồ số 2 (Thửa đất thứ 2) diện tích 627,4m^2 (100m^2 đất ở x 150.000,đ/m^2 = 15.000.000 đồng, 527,4m^2 đất màu x 48.000,đ/m = 25.315.000,đ), bằng tổng giá trị 40.315.000,đ, có các giới cận: Đông giáp thửa đất 19 kích thước 14,53m, Tây giáp đường đất kích thước 15,89m, Nam giáp thửa đất ở số 4 kích thước 26,81m+ 14,50m (41,31m), Bắc giáp thửa đất thứ 1 kích thước 12,78m+5,55m+5m+21,31m (44,64m) và tài sản có trên thửa đất thứ 2 là 04 cây dừa xiêm chưa cho trái (4c x 250,đ/cây = 1.000.000,đ) có giá trị 1.000.000,đ tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; bà C có trách nhiệm trả lại tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền là: 4.940.500đồng. Phần diện tích đất còn lại 220,15m^2 bà C tự nguyện tặng cho ông Võ Minh N được quyền sử dụng.

- Bà Võ Thị H (Nga) được hưởng 847,55m^2. Bà H được nhận thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ1) diện tích 207,5m^2 (150m^2 đất ở x 160.000,đ/m^2 = 24.000.000 đồng, 57,5m^2 đất màu x 42.000,đ/m = 2.415.000,đ), bằng tổng giá trị 26.415.000,đ, có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 2 kích thước 28, 91m, Tây giáp thửa đất số 339 kích thước 1,74m+8,64m+9,76m+6,87m (27,01m), Nam giáp thửa đất ở số 340 kích thước 5,89m, Bắc giáp đường bê tông kích thước 7,50m và tài sản có trên thửa đất thứ 1 là 05 cây dừa cho quả tốt có giá trị 7.350.000,đ tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; bà H (Nga) có trách nhiệm trả lại tiền chuyển mục đích sử dụng 150m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền là: 9.350.000đồng. Phần diện tích đất còn lại 640,05m^2 bà H tự nguyện tặng cho ông Võ Minh N được quyền sử dụng.

- Bà Võ Thị H1 được hưởng 847,55m^2. Bà H1 được nhận thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (Thửa đất thứ 2) diện tích 227,3m^2 (150m^2 đất ở x 160.000,đ/m^2 = 24.000.000 đồng, 77,3m^2 đất màu x 42.000,đ/m = 3.247.000,đ), bằng tổng giá trị 27.247.000,đ, có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 3 kích thước 32,07m, Tây giáp thửa thứ 1 kích thước 28,91m, Nam giáp thửa đất ở số 340 kích thước 7, 81m, Bắc giáp đường bê tông kích thước 7,50m và tài sản có trên thửa đất thứ 2 là 01 cây dừa cho quả tốt và 04 cây dừa chưa cho quả (01 x 1.450.000,đ/cây = 1.450.000,đ và 04 x 150.000,đ = 600.000,đ)

có giá trị 2.050.000,đ tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; bà H1 có trách nhiệm trả lại tiền chuyển mục đích sử dụng 150m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền là: 3.050.000đồng. Phần diện tích đất còn lại 620,25m^2 bà H tự nguyện tặng cho ông Võ Minh N được quyền sử dụng.

- Ông Võ Minh N được hưởng 847,55m^2 và nhận 1.974,95m^2 do các bà H (Nga), Bà H1, Bà C1, Bà Th, Bà Th1 tự nguyện tặng cho Ông N, tổng cộng là: 2.822,50m^2, cụ thể giao chia cho ông N được nhận: Thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ 4) diện tích 1000m^2 x 42.000,đ/m = 42.000.000,đ), có các giới cận: Đông giáp thửa đất 16 và 17 kích thước 24,72m +6,68m +10,12m (41,52m), Tây giáp thửa đất thứ 3 kích thước 35,02m, Nam giáp thửa đất thứ 5 kích thước 26,63m, Bắc giáp đường bê tông kích thước 24,56m; nhận thửa đất ruộng 02 lúa số 386 diện tích 1.020m^2 (1020m^2 x 73.000,đ/m^2 = 74.460.000,đ),có giá trị 74.460.000,đ; thửa 634 diện tích 1.130m^2 (1.130m^2 x 48.000,đ/m^2 = 54.240.000,đ) có giá trị 54.240.000,đ tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có tổng giá trị 170.700.000,đ; ông N phải thối lại giá trị do chênh lệch tài sản cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền tương ứng với 237,5m^2 đất 2 lúa (237,5m^2 x 73.000,đ = 17.337.500,đ) là 17.337.500,đ.

- Ông Võ T, bà Trần Thị B được hưởng 847,55m^2 x 2 = 1.695,1m^2 và 300m^2 đất ở, tổng cộng diện tích ông T, bà B được hưởng là: 1.995,1m^2, được giao chia 1.157,6m^2 cho ông T, bà B được nhận các thửa đất sau: Thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ 3) diện tích 1157,6m^2 (300m^2 x 160.000,đ/m^2 =48.000.000,đ; 857,6m^2 x 42.000,đ/1m^2 =36.019.000,đ), bằng số tiền 84.019.000,đ; thửa đất có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 4 và 5 kích thước 5m+35,2m; Tây giáp thửa đất thứ 2 kích thước 32,07m, Nam giáp thửa đất 340, đường đất và thửa đất thứ 5 kích thước 10,58m+3,07m+14,76m, Bắc giáp đường bê tông kích thước 2,53m+13,63m+9,36m+13,76m; trên đất có 06 cây dừa cho quả tốt (6cây x 1.470.000,đ/ cây = 8.820.000,đ) có giá trị 8.820.000,đ;11 cây dừa chưa cho quả (11 cây x 150.000,đ/1 cây = 1.650.000,đ) có giá trị 1.650.000,đ và 600m^2 đất 2 lúa, thửa số 489, tờ bản đồ số 1 (600m^2 x 60.000,đ/1m^2 =36.000.000,đ) có giá trị 36.000.000,đ; tổng cộng là: 130.489.000,đ và 17.337.500,đ là giá trị 237,5m^2 đất 02 lúa (237,50 m^2 x 73.000,đ/1m^2 = 17.337.500,đ) do ông N thối lại giá trị tài sản chênh lệch; bằng tổng cộng giá trị ông T, bà B được hưởng là: 147.826.500,đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp tổng công là 15.407.000,đ(Mười lăm triệu bốn trăm lẽ bảy nghìn đồng) do ông N đã tạm nộp. Do chia phần đất được hưởng bằng nhau, nên các ông bà: Ông T, bà Bình, bà H (Nga), bà H1, bà Của, bà Th, bà Th1 mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông N với số tiền 1.926.000,đ.

[5] Về án phi sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBNTQH 14 quy định

về án phí, lệ phí Tòa án thì ông T, bà B là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Đối với ông N, bà H (Nga), bà H1, bà C, bà Th, bà Th1 phải chịu án phí bằng nhau, do chia phần tài sản chung bằng nhau là: 2.575.635,đ và còn phải chịu án phí phần tài sản trên đất được giao chia, cụ thể: Bà Võ Thị Thu Th1 phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.876.000đ. Bà Võ Thị Thu Th phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.876.000,đ. Bà Võ Thị C phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.876.000đ. Bà Võ Thị H (Nga) phải chịu án phí sơ thẩm là: 3.043.000,đ. Bà Võ Thị H1 phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.876.000,đ. Ông Võ Minh N phải chịu án phí sơ thẩm là: 3.443.000,đ.

[6].Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 , khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định 64/CP, ngày 27/9/1993 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 29 Điều 3, khoản 2 Điều 5 Luật đất đai năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 207, 212, 219, Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Minh N; Yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu Th1, Võ Thị Thu Th, Võ Thị C, Võ Thị H (Nga), Võ Thị H1 về việc chia tài sản chung phần diện tích 6.870,4m^2 thuộc tờ bản đồ số 01 và 02 thôn A, xã Ân Thạnh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 001851.QSDĐ/C3, ngày 25/12/1997 của UBND huyện Hoài Ân cấp cho hộ gia đình, đứng tên ông Võ T.

2. Bà Võ Thị Thu Th1 được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt thửa đất số 340 tờ bản đồ số 1 diện tích 461m^2(100m^2 đất ở, 361m^2đất vườn); tài sản gắn liền trên đất là 01 cây dừa; thửa đất có các giới cận: Đông giáp đường đất 23,79m; Tây giáp thửa đất 339 kích thước 15,69m; Nam giáp đường đất 18,58m + 7,74m; Bắc giáp thửa đất số 6 kích thước 24,28m; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Thu Th1 tặng cho phần diện tích đất theo tiêu chuẩn được chia còn lại 397,75m^2 cho ông Võ Minh N được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

+ Bà Võ Thị Thu Th1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ T, bà Trần Thị B, tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất và giá trị tài sản gắn liền trên đất là: 5.410.500 đồng.

3. Bà Võ Thị Thu Th được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện tích thửa đất số 05 tờ bản đồ số 2 diện tích 532m^2 (thửa đất thứ 1), có các giới cận: Đông giáp thửa đất 19 kích thước 13,69m; Tây giáp đường đất kích thước 13,19m; Nam giáp thửa đất thứ 2 kích thước 12,78m+2,53m+2,53m+6,70m +21,31m; Bắc giáp thửa đất số 5 kích thước 42,27m và phần diện tích thửa đất số 6 tờ bản đồ số 02 diện tích 207,6m^2 (thửa đất thứ 5), (100m^2 đất ở; 107m^2 đất vườn), có các giới cận: Đông giáp thửa đất 17 kích thước 5,0m; Tây giáp thửa đất thứ 3, kích thước 5,0m; Nam giáp thửa đất số 5 (thửa đất thứ 1), kích thước 42,27m; Bắc giáp thửa đất thứ 3 và thứ 4, kích thước 14,76m+26,63; tổng cộng diện tích bà Th nhận đối với 02 thửa đất là: 719m^2 ; Tài sản gắn liền trên đất (thửa đất thứ 5) là 04 cây dừa; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Thu Th tặng cho phần diện tích đất theo tiêu chuẩn được chia còn lại 138,75m^2 cho ông Võ Minh N được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

+ Bà Võ Thị Thu Th có trách nhiệm thanh toán tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B với số tiền là: 1.985.500 đồng.

4. Bà Võ Thị C được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện đất số 05 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ 2) diện tích 627,4m^2 (100m^2 đất ở, 527,4m^2 đất trồng cây hàng năm); có các giới cận: Đông giáp thửa đất 19 kích thước 14,53m; Tây giáp đường đất kích thước 15,89m; Nam giáp thửa đất ở số 4 kích thước 6,81m+14,50m; Bắc giáp thửa đất thứ 1 kích thước 12,78m+5,55m+5m +21,31m và tài sản gắn liền trên đất là 04 cây dừa xiêm chưa có trái; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị C tặng cho phần diện tích đất theo tiêu chuẩn được chia còn lại 231,35m^2 cho ông Võ Minh Nh được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

+ Bà Võ Thị C có trách nhiệm thanh toán tiền chuyển mục đích sử dụng 100m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B với số tiền là: 4.940.500 đồng.

5. Bà Võ Thị H (Nga) được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện tích thửa đất số số 06 tờ bản đồ số 2 (Thửa đất thứ 1) diện tích 207,5m^2 (150m^2 đất ở, 57,50m^2 đất trồng cây hàng năm); có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 2 kích thước 28,91m; Tây giáp thửa đất số 339 kích thước 1,74m+8,64m+9,76m+6,87m; Nam giáp thửa đất ở số 340 kích thước 5,89m; Bắc giáp đường đất kích thước 7,48m và tài sản gắn liền trên đất 05 cây dừa cho quả tốt; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị H (Nga) tặng cho phần diện tích đất theo tiêu chuẩn được chia còn lại 640,05m^2 cho ông Võ Minh N được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

+ Bà Võ Thị H (Nga) có trách nhiệm thanh toán tiền chuyển mục đích sử dụng 150m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B với số tiền là: 8.370.250 đồng.

6. Bà Võ Thị H1 được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện tích thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (Thửa đất thứ 2) diện tích 227,3m^2 (150m^2 đất ở, 77,3m^2 đất vườn; có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 3 kích thước 32,07m; Tây giáp thửa thứ 1 kích thước 28,91m; Nam giáp thửa đất ở số 340 kích thước 7,81m; Bắc giáp đường đất kích thước 7,5m và tài sản gắn liền trên đất là : 05 cây dừa; tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị H tặng cho phần diện tích đất theo tiêu chuẩn được chia còn lại 639,75m^2 cho ông Võ Minh N được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

+ Bà Võ Thị H có trách nhiệm thanh toán tiền chuyển mục đích sử dụng 150m^2 đất ở và giá trị tài sản trên đất cho ông Võ T, bà Trần Thị B với số tiền là: 3.070.250đồng.

7. Ông Võ Minh N được giao, nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện tích 2.822,5m^2, tại các thửa đất, cụ thể: 1/. Thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ 4) diện tích 1000m^2; có các giới cận: Đông giáp thửa đất 16 và 17 kích thước 24,72m+6,68m+10,12m; Tây giáp thửa đất thứ 3 kích thước 35,02m, Nam giáp thửa đất thứ 5 kích thước 26,63m; Bắc giáp đường bê tông kích thước 24,56m. 2/. Thửa đất ruộng 02 lúa số 386 diện tích 1.020m^2. 3/. Thửa 634 diện tích 1.130m^2 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn A, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

+ Ông Võ Minh N phải thanh toán lại giá trị do chia tài sản chênh lệch cho ông Võ T, bà Trần Thị B số tiền 17.337.500,đ (tương ứng với 237,5m^2 đất 2 lúa tại thửa đất 634).

8. Ông Võ T, bà Trần Thị B được giao, nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần diện tích 1.757,6m^2, tại các thửa đất sau: 1/Thửa đất số 06 tờ bản đồ số 2 (thửa đất thứ 3) diện tích 1157,6m^2 (300m^{2}đất ở, 857,6m^2 đất vườn); thửa đất có các giới cận: Đông giáp thửa đất thứ 4 và 5 kích thước 5,0m+35,02m; Tây giáp thửa đất thứ 2 kích thước 32,07m; Nam giáp thửa đất 340, đường đất và thửa đất thứ 5 kích thước 10,58m+3,07m+14,76m; Bắc giáp đường bê tông kích thước 2,53m+13,63m+9,36m+ 13,76m; tài sản gắn liền trên đất có 17 cây dừa. 2/ Thửa số 489, tờ bản đồ số 1 diện tích 600m^2 và 17.337.500,đ là giá trị do ông Võ Minh N thối lại giá trị tài sản chênh lệch. (Có sơ đồ kèm theo).

Các đương sự tự liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

9. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp tổng cộng là 15.407.543,đ (Mười lăm triệu bốn trăm lẽ bảy nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng) mà nguyên đơn ông Võ Minh N đã nộp. Ông T, bà B, bà H (Nga), bà H1, bà C, bà Th, bà Th1 mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Nh với số tiền 1.926.000,đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

10. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ T, bà Trần Thị B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Võ Thị Thu Th1, Võ Thị Thu Th, Võ Thị C, Võ Thị H1 phải nộp 2.876.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào khoản tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mỗi người đã nộp theo các biên lai thu số 0001851; 0001849; 0001847; 0001850, ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Hoài Ân; còn lại Võ Thị Thu Th1, Võ Thị Thu Th, Võ Thị C, Võ Thị H mỗi người phải nộp 2.576.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị H (Nga) phải nộp 3.043.000,đ; được khấu trừ 300.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001848, ngày 17/12/2020 còn phải nộp 2.743.000,đ. Ông Võ Minh N phải chịu nộp 3.443.000,đ; được khấu trừ 1.000.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001822, ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Hoài Ân, còn phải nộp 2.443.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên Tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS Hoài Ân;
- UBND xã Ân Thạnh
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tôi